TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH HÒA BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 52/2021/HS-ST
Ngày: 13-12-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÒA BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Kim Trường

Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Dụ

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Quách Minh Nhiên

Ông Nguyễn Trần Phương

Ông Nguyễn Bá Thức

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Trần Minh Thêu - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình tham gia phiên tòa:*** Ông Đinh Mạnh Tưởng - Kiểm sát viên trung cấp.

Ngày 13 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý 51/2021/TLHS - ST ngày 15 tháng 11 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 54/2021/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 11 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị N, sinh ngày 10/6/2000 tại huyện L - Hòa Bình;

Nơi ĐKHKTT: xóm Ng, xã C, huyện L, tỉnh Hòa Bình

Giới tính: Nữ; Dân tộc: Mường; Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Tôn giáo: không.

Con ông: Nguyễn Thanh H, sinh năm 1973; con bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1977, có chồng là: Nguyễn Văn K, sinh năm 1993 (đã ly hôn); có 01 con sinh năm 2019.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Lỗ Hữu Thạch - Văn phòng luật sư Lỗ Hữu Thạch thuộc Đoàn luật sư tỉnh Hòa Bình.

- *Bị hại:*

+ Ông Nguyễn Văn X, sinh năm 1971 – có mặt.

+ Bà Nguyễn Thị Nh, sinh năm 1970 – có mặt.

+ Anh Nguyễn Văn K, sinh năm 1993 – có mặt.

+ Bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1937 – có đơn xin xét xử vắng mặt.

+ Bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1976 – có mặt.

Đều cùng địa chỉ: xóm Ng, xã C, huyện L, tỉnh Hòa Bình.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Nguyễn Thanh H, sinh năm 1973; trú tại xóm Ng, xã C, huyện L, tỉnh Hòa Bình. – có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2018 Nguyễn Thị N kết hôn với anh Nguyễn Văn K, sinh năm 1993; cả hai cùng chung sống với bố mẹ chồng là ông Nguyễn Văn X và bà Nguyễn Thị Nh tại xóm Ng, xã C, huyện L, tỉnh Hòa Bình. Trong quá trình chung sống, do phát sinh nhiều mâu thuẫn với anh K và gia đình chồng nên khoảng tháng 10 năm 2020, N cùng con gái sinh năm 2019 bỏ về sinh sống tại gia đình bố mẹ đẻ là ông Nguyễn Thanh H và bà Nguyễn Thị C cùng xóm. Trong thời gian sinh sống tại nhà bố mẹ đẻ, N luôn cảm thấy ấm ức, vì thù tức gia đình nhà chồng nên nảy sinh ý định trả thù cá nhân.

Khoảng 15 giờ ngày 27/02/2021, Nguyễn Thị N lấy một chiếc can nhựa màu vàng, loại 05 lít và điều khiển xe máy nhãn hiệu ESPERO, BKS 28FZ-030.51 xe của ông Nguyễn Thanh Hận bố đẻ N đến cửa hàng xăng dầu Petrolimex-115 thuộc Chợ B, xã T, huyện L, tỉnh Hòa Bình để mua xăng. Tại đây, N gặp anh Lò Nhật M, trú tại: xóm T, xã T, huyện M, tỉnh Hòa Bình (nhân viên bán xăng) và mua 80.000 đồng tiền xăng cho vào can nhựa của mình. Sau đó, N điều khiển xe máy đến cửa hàng kinh doanh thuốc bảo vệ thực vật của bà Nguyễn Thị H tại thôn Chợ B, xã T, huyện L, tỉnh Hòa Bình và hỏi mua hai chai thuốc diệt cỏ, bà H bảo cháu là anh Nguyễn Việt K lấy hai chai thuốc diệt cỏ nhãn hiệu Jiafosina 150SL bán cho N với giá 260.000 đồng. Sau khi mua được xăng và thuốc diệt cỏ, N mang về cất giấu trong buồng tắm tại nhà bố mẹ đẻ.

Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, sau khi thấy cả nhà đã đi ngủ, N lấy một chiếc bật lửa, một mảnh giấy giấu vào trong túi quần, rồi mở nắp hai chai thuốc diệt cỏ, lấy một đoạn củi khô chọc thủng lớp giấy bạc trên miệng chai, sau đó đóng nắp lại và dùng một đoạn dây tải dứa buộc 02 cổ chai lại để cho dễ xách. Sau khi đã chuẩn bị xong, N xách 02 chai thuốc diệt cỏ và 01 can xăng đi bộ đến nhà ông Nguyễn Văn X, cách nhà bố mẹ đẻ N khoảng 200m. Khi đến nơi, thấy gia đình ông X đã tắt đèn đi ngủ, N đi theo lối cửa sau vào nhà ông X, sau đó đi đến vị trí giếng nước cạnh khu vực bếp củi, N biết rõ giếng nước này gia đình ông X (gồm có mẹ, vợ và các con ông X) dùng để ăn uống và sinh hoạt. Khi đến cạnh giếng nước, N dùng hai tay đẩy tấm bờ rô xi măng đậy thành giếng sang một bên, sau đó mở nắp 02 chai thuốc diệt cỏ và đổ hết thuốc trong hai chai xuống giếng nước. Sau đó N giấu hai vỏ chai vào khu vực bếp củi cũ nhà ông X.

Tiếp đó, N xách can xăng đi qua vườn rau vào đến nhà kho của gia đình ông X. Lúc này N quan sát thấy trong kho có ba chiếc xe moto đang dựng trong đó gồm: 01 xe moto nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS, BKS 28G1-080.09; 01 xe moto nhãn hiệu YAMAHA EXCITER, BKS 29S1-435.09; 01 xe moto nhãn hiệu HONDA CUP, BKS 29-239-M9 và 01 chiếc máy cắt cỏ nhãn hiệu KOMATSU. N đi qua cửa nách vào trong nhà kho rồi đổ hết số xăng trong can vào vị trí các xe moto và máy cắt cỏ, đồng thời vứt vỏ can xăng ngay tại đó. Đổ xăng xong, N đi ra bên ngoài vòng ra cửa chính của nhà kho, dùng bật lửa đốt mảnh giấy đã chuẩn bị sẵn rồi ném qua khe cửa vào vị trí đã đổ xăng làm bốc cháy. Thấy lửa đã cháy, N bỏ chạy về nhà bố mẹ đẻ, sau đó rửa tay chân và thay quần áo rồi lên giường đi ngủ.

Lúc này anh Nguyễn Văn K đang nằm ngủ trong nhà thì nghe tiếng nổ lớn nên tỉnh giấc, K chạy ra thấy có lửa cháy tại khu vực nhà kho nên đã gọi và hô hoán mọi người trong gia đình và hàng xóm đến dập lửa. Khi ông Nguyễn Văn X bơm nước trong giếng lên để dập lửa thì phát hiện nước giếng sủi bọt và có mùi lạ, ông X dùng đèn pin soi thì thấy nước giếng màu xanh lá cây và bọt màu trắng. Hậu quả 03 chiếc xe máy và 01 chiếc máy cắt cỏ bị hủy hoại. Sáng ngày 28/02/2021 ông Nguyễn Văn X đến cơ quan trình báo.

Đến ngày 05/3/2021 Nguyễn Thị N đã đến cơ quan Công an huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình đầu thú và khai nhận về hành vi của mình.

Tại bản kết luận giám định số 1654/C09-P2 ngày 15/3/2021 của Viện Khoa học hình sự Bộ Công an kết luận:

1. Trong các mẫu nước ghi thu tại tầng mặt, tầng đáy giếng nhà ông Nguyễn Văn X gửi giám định đều tìm thấy glufosinate ammonium, cùng loại với chất có

trong mẫu chất lỏng mau xanh trích từ chai thuốc trừ cỏ "Jiafosina 150SL cháy cực mạnh diệt cực nhanh tất cả các loại cỏ" và chai thuốc trừ cỏ "Jiafosina 150SL đã phun là cháy" gửi làm mẫu so sánh.

2. Glufosinate ammonium là thuốc diệt cỏ không chọn lọc, có liều gây chết trung bình (LD50) đối với chuột qua đường miệng là 1620-2000mg/kg thể trọng. Glufosinate ammonium là chất độc hại với con người. Mức độ ảnh hưởng đến sức khỏe, liều độc, liều gây chết đối với người phụ thuộc vào nhiều yếu tố (trọng lượng cơ thể, giới tính, độ tuổi, trạng thái bệnh lý...).

Ngày 16/6/2021 Viện Khoa học hình sự Bộ Công an đã có Công văn số 1984/C09-P4 xác định:

- Theo hệ thống hài hòa toàn cầu về phân loại và ghi nhãn hóa chất (GHS) và QCVN 05:2020/BCT (Quy chuẩn kỹ thuận quốc gia về an toàn trong sản xuất, kinh doanh, sử dụng, bảo quản và vận chuyển hàng hóa chất nguy hiểm) được ban hành kèm theo Thông tư số 48/2020/TT-BCT ngày 21/12/2020 của Bộ Công thương thì Glufosinate ammonium là hóa chất độc (GHS07, GHS08).

- Ngộ độc (cấp tính) Glufosinate ammonium ảnh hưởng đến hệ thần kinh trung ương (co giật, hôn mê, mất trí nhớ...) nếu ngộ độc nặng có thể chết do suy hô hấp hoặc tim ngừng đập.

Tại bản kết luận giám định điểm xuất phát cháy và nguyên nhân cháy số 1557/C09-P4 ngày 22/3/2021 của Viện Khoa học hình sự Bộ Công an kết luận:

1. Điểm xuất phát cháy nằm ở khu vực giáp tường phía Tây, cách tường phía Nam khoảng 3m bên trong gian có để đồ của nhà ông Nguyễn Văn X, có địa chỉ tại: thôn Ng, xã C, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình.

2. Nguyên nhân cháy: Do tác động của con người sử dụng xăng gây ra vụ cháy nói trên.

Tại bản kết luận giám định số 1491/C09-P3 ngày 02/3/2021 của Viện Khoa học hình sự Bộ Công an kết luận:

1. Trên mẫu cần giám định kí hiệu A1 phát hiện thấy 01 dấu vết đường vân đủ yếu tố giám định (kí hiệu số 01). Trên mẫu cần giám định kí hiệu A2 phát hiện thấy 01 dấu vết đường vân đủ yếu tố giám định (kí hiệu số 02).

2. Dấu vết kí hiệu số 01 với dấu vân tay in ở ô cái phải trên chỉ bản ghi tên Nguyễn Thị N, sinh năm 2000; nơi cư trú: Ng, C, Lương Sơn, Hòa Bình là của cùng một người.

3. Dấu vết kí hiệu số 02 với dấu vân tay in tại ô trỏ phải trên chỉ bản gi tên Nguyễn Văn K, sinh năm 1993; nơi cư trú: Ng, C, Lương Sơn, Hòa Bình là của cùng một người.

4. Trên mẫu cần giám định kí hiệu A3 phát hiện thấy một số dấu vết đường vân. Các dấu vết này mờ nhòe, không đủ yếu tố giám định.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 09/KL-HDĐGTS ngày 14/3/202 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình kết luận:

1. 01 (Một) xe moto YAMAHA SIRIUS, màu sơn đỏ, đen, dung tích 110, số máy 5C6K-131420; số khung C6KODY131420, BKS 28G1-080.09 có giá 9.300.000 (chín triệu ba trăm nghìn) đồng.

2. 01 (Một) xe moto YAMAH EXCITER, màu sơn xanh, trắng, dung tích 134, số máy 55P1473916; số khung 5P10EY473895, BKS 29S1-435.90 có giá 13.000.000 (mười ba triệu) đồng.

3. 01 (Một) xe moto HONDA CUP, màu sơn đỏ, dung tích 70, số máy 8574252; số khung 8425519, BKS 29-239-M9 có giá 3.300.000 (ba triệu ba trăm nghìn) đồng.

4. 01 (Một) máy cắt cỏ nhãn hiệu Komatsu màu đỏ, trắng, máy Nhật bãi động cơ 2 thì có giá 1.400.000 (một triệu bốn trăm nghìn) đồng.

Tổng giá trị tài sản bị hủy hoại là 27.000.000 (hai mươi bảy triệu) đồng.

Về vật chứng: Cơ quan điều tra đã thu giữ các vật chứng sau: 03 xe moto cùng đăng ký xe và 01 máy cắt cỏ (đã trả lại cho chủ sở hữu); 01 chai nhựa màu xanh lá cây; 01 chai nhựa màu xám, nắp vàng; 06 mẫu tóc của Nguyễn Thị N và người liên quan, dấu vết đường vân...hiện đang lưu giữ tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hòa Bình.

Cáo trạng số 51/CT-VKS-P2 ngày 16/8/2021 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình truy tố bị cáo Nguyễn Thị N về các tội: Giết người theo điểm l khoản 1 Điều 123 và tội Hủy hoại tài sản theo điểm d khoản 2 Điều 178 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình giữ quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố; phân tích, đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, nêu các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm l khoản 1 Điều 123, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 15, Điều 57, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt Nguyễn Thị N từ 10 đến 11 năm tù.

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 178, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt Nguyễn Thị N từ 03 đến 04 năm tù.

Tổng hợp hình phạt theo Điều 55 Bộ luật Hình sự, buộc Nguyễn Thị N chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 13 năm đến 15 năm tù.

Ghi nhận sự thỏa thuận bồi thường tại phiên tòa giữa bị cáo và bị hại. Buộc Nguyễn Thị N bồi thường cho gia đình ông Nguyễn Văn X 67 triệu đồng. Đã nộp bồi thường 27 triệu đồng tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh, còn phải bồi thường 40 triệu đồng.

Tại phiên tòa, ông Nguyễn Văn X đại diện cho những người bị hại, đề nghị xử phạt bị cáo N theo quy định của pháp luật và đề nghị bị cáo N bồi thường cho gia đình ông tổng số tiền là 67.000.000 đồng, bao gồm: Tiền bồi thường thiệt hại 03 xe máy và 01 máy cắt cỏ là 27.000.000 đồng; bồi thường tiền làm lại giếng khoan 25.000.000 đồng và bồi thường 15.000.000 đồng tổn hại tinh thần cho các bị hại.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, bị cáo ăn năn hối hận về hành vi đã gây ra cho gia đình ông Nguyễn Văn X, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo đồng ý bồi thường số tiền 67.000.000 đồng như đề nghị của gia đình ông X.

Luật sư bào chữa cho bị cáo trình bày luận cứ bào chữa nêu quan điểm: Luật sư nhất trí với tội danh Giết người và Hủy hoại tài sản mà Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội. Tuy nhiên luật sư đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tích cực bồi thường; có nhân thân tốt; phạm tội Giết người chưa đạt; bị cáo tuổi đời còn trẻ, suy nghĩ bồng bột, hiện đang nuôi con nhỏ; là lao động tự do không có thu nhập ổn định. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất. Về trách nhiệm dân sự đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận thỏa thuận bồi thường tại phiên tòa giữa bị cáo và gia đình bị hại.

Ông Nguyễn Thanh H, bố của bị cáo Nguyễn Thị N, là người nộp số tiền 27.000.000 đồng tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh để bồi thường thay cho bị cáo, không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền đã nộp.

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ và quá trình thẩm tra tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng*: Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình; Điều tra viên; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] *Về hành vi phạm tội của bị cáo*: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo Nguyễn Thị N khai nhận hành vi phạm tội của mình. Xét lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp lời khai bị hại, kết quả giám định, kết quả định giá, vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở để kết luận: Do có mâu thuẫn với gia đình nhà chồng, nên khoảng 22 giờ ngày 27/02/2021, N đã đổ 02 chai thuốc diệt cỏ xuống giếng nước nhà ông Nguyễn Văn X. Tiếp đó N đã đổ xăng và đốt nhà kho của gia đình ông X. Hậu quả 03 chiếc xe mô tô gồm: 01 xe moto nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS, BKS 28G1-080.09; 01 xe moto nhãn hiệu YAMAHA EXCITER, BKS 29S1-435.09; 01 xe moto nhãn hiệu HONDA CUP, BKS 29-239-M9 và 01 chiếc máy cắt cỏ nhãn hiệu KOMATSU bị cháy, không sử dụng được.

Bị cáo Nguyễn Thị N biết gia đình nhà chồng có nhiều người và sử dụng nước giếng để phục vụ nấu ăn và sinh hoạt của gia đình. Mặc dù, bị cáo N chỉ khai nhận mục đích đổ thuốc diệt cỏ xuống giếng nước để cho gia đình nhà chồng không có nước để dùng, nhưng bị cáo biết được việc đổ thuốc diệt cỏ xuống giếng nước ăn có thể gây nguy hiểm đến sức khỏe, tính mạng của người sử dụng. Mặt khác, pháp luật cũng buộc bị cáo phải nhận thức được nếu người sử dụng nguồn nước đã nhiễm thuốc diệt cỏ có nguy cơ dẫn đến tử vong. Gia đình nhà ông X có nhiều người thường xuyên sử dụng nguồn nước giếng để nấu ăn, do vậy, hành vi đổ thuốc diệt cỏ xuống giếng nước là đặc biệt nguy hiểm, có khả năng làm chết nhiều người. Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình truy tố bị cáo Nguyễn Thị N về tội Giết người theo quy định tại điểm l khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Đối với hành vi đổ xăng để đốt nhà kho: Bị cáo N biết được nhà kho có 03 chiếc xe máy và các vật dụng khác, nên đã đổ xăng để đốt các tài sản trên với mục đích để gia đình nhà chồng không có phương tiện đi lại. Hậu quả 03 chiếc xe mô tô

gồm: 01 xe moto nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS, BKS 28G1-080.09; 01 xe moto nhãn hiệu YAMAHA EXCITER, BKS 29S1-435.09; 01 xe moto nhãn hiệu HONDA CUP, BKS 29-239-M9 và 01 chiếc máy cắt cỏ nhãn hiệu KOMATSU bị cháy. Tổng giá trị tài sản thiệt hại theo kết luận định giá là 27 triều đồng. Mặt khác, bị cáo đã dùng xăng là chất nguy hiểm về cháy nổ để hủy hoại tài sản. Do vậy, cáo trạng truy tố bị cáo Nguyễn Thị N về tội Hủy hoại tài sản theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 178 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] *Xét tính chất mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội của bị cáo*:

Bị cáo Nguyễn Thị N là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, để trả thù gia đình nhà chồng bị cáo đã đổ thuốc diệt cỏ xuống giếng nước nhà chồng và dùng xăng để đốt phương tiện đi lại của nhà chồng. Hành vi đổ thuốc diệt cỏ xuống giếng của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, xâm phạm đến tính mạng, tài sản của người khác, mặc dù bản thân bị cáo không khai nhận về mục đích giết người, nhưng hành vi đổ thuốc diệt cỏ xuống giếng nước nhà ông Nguyễn Văn X đang sử dụng hàng ngày, pháp luật buộc bị cáo phải nhận thức được nếu người sử dụng nguồn nước đã nhiễm thuốc diệt cỏ có nguy cơ dẫn đến tử vong, hậu quả chết người chưa xảy ra là do ông X đã phát hiện kịp thời điểm khác lạ của nước giếng, hành vi của bị cáo thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt quy định tại Điều 15 Bộ luật hình sự. Đối với hành vi bị cáo dùng xăng đốt cháy hủy hoại tài sản nhà bị hại. Hành vi đó đã xâm phạm đến tài sản của người khác là khách thể được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương.

Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Thị N là đặc biệt nghiêm trọng. Do vậy, cần phải có một mức án nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả hành vi của bị cáo thực hiện, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về tình tiết định khung hình phạt:

Đối với tội Giết người bị cáo có một tính tiết định khung tăng nặng theo điểm l khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự là " Bằng phương pháp có khả năng làm chết nhiều người".

Đối với tội Hủy hoại tài sản bị cáo có một tình tiết định khung tăng nặng theo điểm d khoản 2 Điều 178 Bộ luật Hình sự là " Dùng chất nguy hiểm về cháy, nổ hoặc thủ đoạn nguy hiểm khác".

[5] *Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo:*

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tích cực bồi thường, khắc phục hậu quả; bị cáo có nhân thân tốt chưa có tiền án tiền sự, sau khi phạm tội đã ra đầu thú, bị cáo đang có con nhỏ dưới 36 tháng tuổi; bị cáo có ông nội là cựu thanh niên xung phong. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử sẽ xem xét cho bị cáo khi lượng hình. Ngoài ra, đối với tội Giết người, trong vụ án này hậu quả chết người không xảy ra, hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt nên Hội đồng xét xử xem xét áp dụng Điều 57 Bộ luật Hình sự để quyết định hình phạt của bị cáo khi lượng hình. Xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trong đó có 02 tình tiết quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

Xét lời bào chữa của luật sư bào chữa cho bị cáo có căn cứ Hội đồng xét xử sẽ xem xét cho bị cáo.

[6] *Về hình phạt bổ sung*: Xét điều kiện kinh tế của bị cáo là lao động tự do công việc không ổn định, không có tài sản do vậy không áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 178 của BLHS.

[7] *Về trách nhiệm dân sự:* Tại phiên tòa, đại diện những người bị hại, ông Nguyễn Văn X yêu cầu bị cáo Nguyễn Thị N phải bồi thường cụ thể như sau: 03 chiếc xe máy và 01 chiếu máy cắt cỏ: 27.000.000 đồng; bồi thường tổn thất tinh thần: 15.000.000 đồng; bồi thường giếng nước bị nhiễm độc phải khoan giếng mới: 25.000.000 đồng. Tổng cộng ông Nguyễn Văn X yêu cầu bị cáo Nguyễn Thị N phải bồi thường số tiền: 67.000.000 đồng.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị N đã đồng ý bồi thường toàn bộ theo yêu cầu của gia đình ông X. Như vậy, giữa bị cáo và gia đình bị hại đã thống nhất với nhau về số tiền bồi thường. Xét sự thỏa thuận bồi thường trên là tự nguyện, đúng quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Buộc bị cáo Nguyễn Thị N phải bồi thường cho gia đình bị hại ông Nguyễn Văn X tổng số tiền là: 67.000.000 đồng. Bị cáo đã nộp tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hòa Bình 27.000.000 đồng theo biên lai thu tiền số 000657 ngày 13/12/2021 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh, nay bị cáo phải bồi thường tiếp số tiền 40.000.000 đồng cho gia đình ông X.

[8] Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Thanh H đã nộp tiền bồi thường thay cho bị cáo và không yêu cầu gì về khoản tiền này nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] *Về vật chứng của vụ án*: Cơ quan điều tra đã thu giữ các vật chứng sau:

- 03 xe moto cùng đăng ký xe và 01 máy cắt cỏ. Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu theo Quyết định xử lý vật chứng số 15/CSHS ngày 14/6/2021 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hòa Bình.

- 01 chai nhựa màu xanh lá cây; 01 chai nhựa màu xám, nắp vàng; 06 mẫu tóc của Nguyễn Thị N và người liên quan, dấu vết đường vân.... Xét đây là những vật chứng không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[9] *Về án phí*: Bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị N phạm tội Giết người và tội Hủy hoại tài sản.

Căn cứ điểm l khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 57; khoản 1 Điều 54, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị N **10** (Mười) năm tù về tội Giết người.

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 178; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị N **02** (Hai) năm tù về tội Hủy hoại tài sản.

Căn cứ Điều 55 Bộ luật Hình sự buộc bị cáo Nguyễn Thị N phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là **12** (Mười hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự:

Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 589, 591 Bộ luật Dân sự. Ghi nhận sự tự nguyện bồi thường của bị cáo Nguyễn Thị N đối với các yêu cầu bồi thường của gia đình ông Nguyễn Văn X. Cụ thể, bị cáo Nguyễn Thị N phải bồi hường cho gia đình bị hại ông Nguyễn Văn X các khoản như sau: Tiền bồi thường 03 xe máy và 01 máy cắt cỏ là 27.000.000 đồng; Tiền chi phí khoan giếng là: 25.000.000 đồng; Tiền bồi thường tổn thất tinh thần là: 15.000.000 đồng.

Tổng cộng, bị cáo phải bồi thường cho gia đình bị hại ông Nguyễn Văn X tổng số tiền là: 67.000.000 đồng *(Sáu mươi bảy triệu đồng).* Bị cáo đã nộp tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hòa Bình 27.000.000 đồng, nay bị cáo phải bồi thường tiếp số tiền 40.000.000 đồng cho bị hại.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản

tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Trong trường hợp bản án quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tuyên tịch thu tiêu hủy:

Một hộp niêm phong còn nguyên vẹn màu nâu, một mặt có ghi: "Bên trong thùng bìa catton gồm: 1. 01 (một) vỏ chai nhựa màu xanh lá cây; 2. 02 (hai) vỏ chai nhựa màu xám, nắp vàng; 3. Phần còn lại của các mẫu tóc ghi thu của Nguyễn Thị N, Nguyễn Đình Q, Nguyễn Thanh H, Nguyễn Văn K1, Nguyễn Văn X và Nguyễn Văn K". Trên mép dán có dấu tròn đỏ của Viện khoa học hình sự Bộ công an và 01 dấu tròn đỏ của Phòng cảnh sát hình sự công an tỉnh Hòa Bình và chữ ký Đàm Thị H, Tạ Đình Q thành phần tham gia niêm phong *(một số mờ nhòe không rõ nét).*

(*Chi tiết vật chứng được thể hiện tại biên bản giao nhận vật chứng số 45/BB – GNVC ngày 14/9/2021 giữa Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an tỉnh Hòa Bình và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hòa Bình).*

4. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Nguyễn Thị N phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 2.000.000 đồng án phí dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao;
- VKSND cấp cao;
- VKSND tỉnh Hòa Bình;
- Trại tạm giam CA tỉnh Hòa Bình;
- CQ cảnh sát điều tra CA tỉnh Hòa Bình;
- Cục THADS tỉnh Hòa Bình;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Bị cáo; Bị hại;
- Người tham gia TT;
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Kim Trường

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ	**THẨM PHÁN**	**THẨM PHÁN** **CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**